



LILAMA 45-1

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1

☒ : 138-140 Điện Biên Phủ - Quận 1 - Tp Hồ Chí Minh - Việt Nam.

☎ : 08.38297527

Fax: 08.38201455

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

*(Ban hành theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012
Của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

TP.HCM, tháng 03 năm 2015

MỤC LỤC

I – THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát	1
2. Quá trình hình thành và phát triển	1
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	1
3.1 Ngành nghề kinh doanh	1
3.2 Địa bàn kinh doanh	1
4. Thông tin về mô hình quản trị, kinh doanh và bộ máy quản lý.....	2
5. Định hướng phát triển	2
5.1 Các mục tiêu chủ yếu.....	2
5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn	3
6. Các rủi ro	3

II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014

1. Tình hình hoạt động SXKD	4
1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh 2014.....	4
1.2 Những nhân tố ảnh hưởng	4
2. Tổ chức nhân sự.....	5
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.	7
4. Tình hình tài chính.....	8
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.....	9

III – BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Báo cáo đánh giá của ban Giám Đốc	10
1.1 Đánh giá kết quả hoạt động SXKD	10
1.2 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	10
1.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	11
1.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai	12
1.5 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán	12
2. Báo cáo đánh giá của HĐQT	12
2.1 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty	12
2.2 Về hoạt động của ban Giám Đốc	12
2.3. Kế hoạch, định hướng phát triển của HĐQT	12

III – QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị	12
1.1 Thành viên HĐQT	12
1.2 Các tiểu ban thuộc HĐQT	13
1.3 Hoạt động của HĐQT	13
2. Ban kiểm soát	15
2.1 Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát	15
2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát	15
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty	15
3.1 Lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, Ban giám đốc.....	16
3.2 Hợp đồng/ giao dịch cổ phiếu với cổ đông nội bộ.....	16
3.3 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty	16

IV – BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014

(Đính kèm Báo cáo Tài chính năm 2014 đã được kiểm toán – 24 trang)

+I – THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0301443037 ngày 9/5/2007
- Vốn điều lệ : 48.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : 138-140 Điện Biên Phủ- Phường Đa Kao- Quận 1-Tp.Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 08.38297527 - Số fax: 08.38202942
- Website : www.lilama45-1.com
- E-mail : technicaldept@lilama45-1.com

2. Quá trình hình thành và phát triển :

Công ty Cổ phần Lilama 45.1 tiền thân là Công ty Lắp Máy và Xây Dựng 45.1 (Doanh nghiệp Nhà nước) thuộc Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 009A/BXD-TCLĐ ngày 27/01/1993 của Bộ xây dựng.

Theo Quyết định số 620/QĐ-BXD ngày 06/04/2006 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam năm 2006. Công ty Lắp Máy và Xây Dựng 45.1 đã tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần và đã được Bộ xây dựng phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại Quyết định số 1455/QĐ-BXD ngày 25/10/2006 với giá trị phần vốn nhà nước là 35.315.800.343 đồng.

Ngày 08/02/2007 Công ty Cổ phần Lilama 45.1 chính thức được thành lập theo Quyết định số 251/QĐ-BXD của Bộ trưởng BXD với phần vốn nhà nước tại Doanh nghiệp là: 24.480.000.000 đồng và phần vốn góp của các cổ đông là: 23.520.000.000 đồng. Công ty cổ phần Lilama 45.1 đã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 09 tháng 05 năm 2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301443037 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp.

Công ty đã thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần thứ 5 vào ngày 24 tháng 05 năm 2013. Vốn điều lệ của Công ty là 48.000.000.000 đồng. Trong đó, vốn nhà nước chiếm 51% là: 24.480.000.000 đồng và vốn góp của các cổ đông khác là: 23.520.000.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh: Ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

- Xây dựng, lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp như: xi măng, thủy điện, nhiệt điện, dầu khí, các công trình công nghiệp khác, đường ống dẫn xăng dầu, chất lỏng khác, nhà máy lọc dầu, xử lý khí đốt, hoá lỏng
- Đường dây tải điện, trạm biến thế
- Lắp đặt thiết bị máy móc cho các công trình
- Gia công, chế tạo, lắp đặt kết cấu thép, sửa chữa thiết bị nâng và thiết bị chịu áp lực (bình, bể, đường ống chịu áp lực),
- Và các ngành nghề kinh doanh khác theo giấy phép kinh doanh

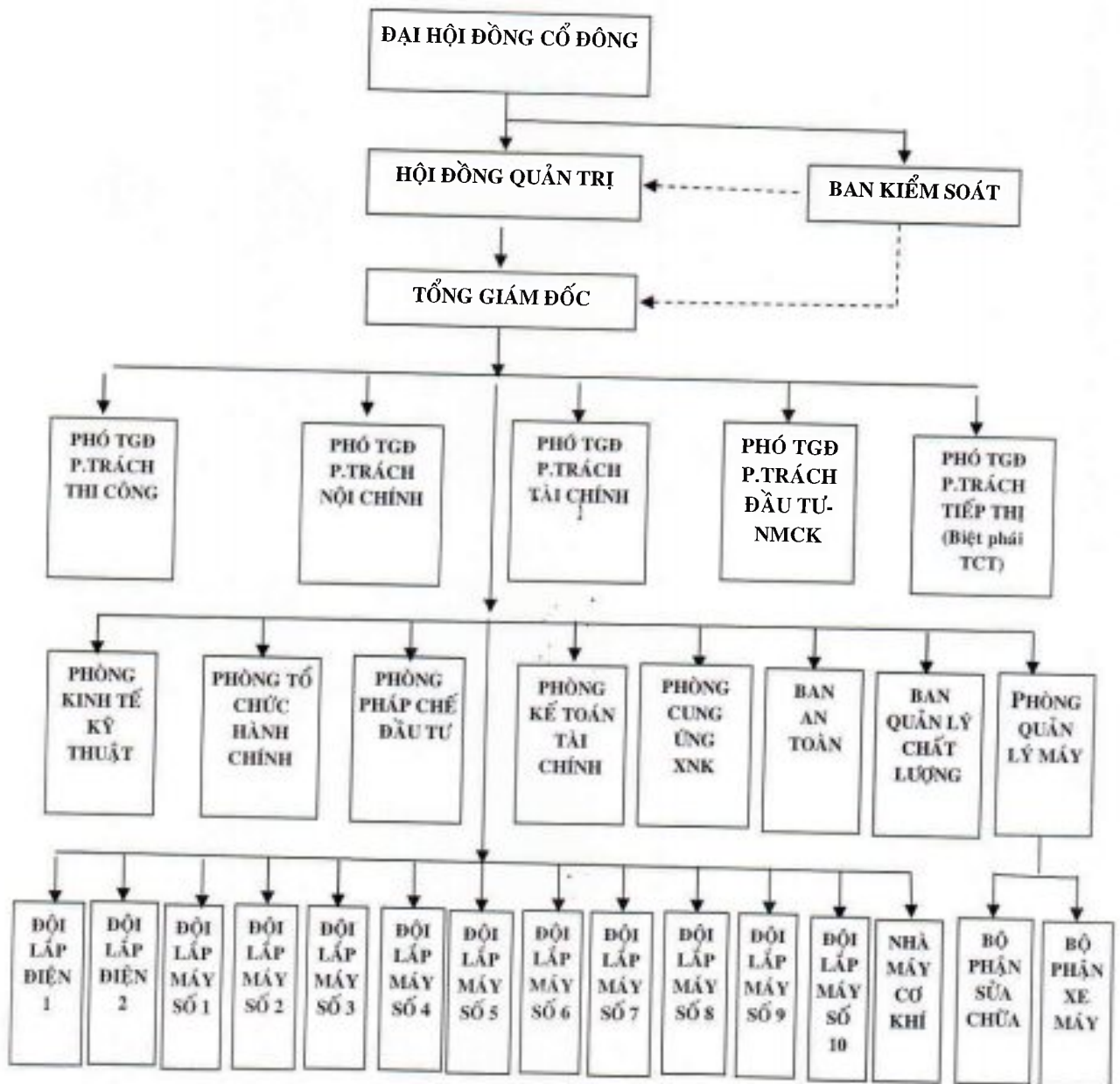
3.2 Địa bàn kinh doanh :

- Trụ sở chính: 138-140 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

- Nhà máy cơ khí LILAMA 45.1 tại Xã Phước Thiện, KCN Nhơn Trạch 1- Huyện Nhơn Trạch – Tỉnh Đồng Nai.

- Địa bàn kinh doanh : Các công trình Công ty thi công nằm rải rác khắp các tỉnh thành trên cả nước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, kinh doanh và bộ máy quản lý:



5. Định hướng phát triển :

5.1 Các mục tiêu chủ yếu :

- Mục tiêu về thị trường: duy trì thị trường truyền thống gia công, chế tạo và lắp đặt thiết bị là chủ yếu. Phân đấu trở thành một trong những nhà thầu chế tạo và xây lắp lớn trong khu vực phía nam có khả năng thi công trọn gói các công trình lớn trong nước.

- Mục tiêu tài chính: Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định, đảm bảo mức lợi nhuận để tái đầu tư và phát triển doanh nghiệp. Điều cốt lõi của doanh nghiệp là hiệu quả sản xuất kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận. Việc đạt hiệu quả trong kinh doanh sẽ dung hòa được mối quan hệ giữa các cổ đông với các nhà quản trị công ty.

- Mục tiêu con người: ngoài việc đào tạo quản lý, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV trong Công ty. Bên cạnh đó cần phải giáo dục phẩm chất, đạo đức trong kinh doanh, có tâm huyết và trung thành với Công ty.

- Sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực sẵn có của Công ty.

- Đảm bảo quyền lợi và thu nhập của người lao động trong Công ty ổn định và tăng trưởng hàng năm.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Về thị trường: Cần đẩy mạnh các hoạt động marketing nhằm nâng cao mức tăng trưởng trong các lĩnh vực sản xuất và truyền tải điện, chế biến và phân phối các sản phẩm dầu mỏ, công nghiệp hóa chất thuộc các dự án trong nước .

Triển khai công tác nghiên cứu và chuẩn bị để tham gia chế tạo xuất khẩu và xây lắp ở nước ngoài dựa trên những khách hàng mà đã có quan hệ hợp đồng trước đây ở các dự án trong nước, như Siemens, MHI, Samsung. . . .

- Về sản phẩm: Nghiên cứu, đầu tư để tăng năng lực chế tạo thiết bị và năng lực xây lắp nhằm tăng tỷ trọng thực hiện của các dự án lên trên 5% giá trị đầu tư (Hiện nay chỉ thực hiện được dưới 5% giá trị trong một dự án), có thể chế tạo hoàn thiện một sản phẩm cho như một hàng hóa để cung cấp cho thị trường, thực hiện trọn gói các công trình hoặc dự án nhỏ.

- Về tài chính : Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí đầu tư; phối hợp đồng bộ với các phòng ban và đội công trình trong công tác quản lý chi phí phục vụ thi công, nghiệm thu và đơn đốc việc thu hồi vốn công trình một cách kịp thời nhằm tăng vòng quay đồng vốn, phát huy dòng tiền một cách hợp lý giảm thiểu vốn vay các tổ chức tín dụng để tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Về nhân lực: Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch nguồn nhân lực cho từng giai đoạn, từng dự án; từ đó đề ra phương án tuyển dụng hoặc/và đào tạo nhằm bố trí sử dụng vào từng chức danh, vị trí, từng ngành nghề, từng công việc cho phù hợp. Phát huy năng lực làm việc của người lao động tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh. Thực hiện nghiêm túc việc khoán sản phẩm đến từng tổ sản xuất, tối đa hóa khả năng sáng tạo trong lao động sản xuất của cán bộ công nhân viên động viên tinh thần làm việc tích cực và nâng cao trình độ quản lý điều hành sản xuất của mọi thành viên trong doanh nghiệp.

6. Các rủi ro: không

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2014

1. Tình hình hoạt động SXKD:

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh 2014

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ (%) So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	505.000	601.983	119,20%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.000	2.901	145,00%
3	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	0,40%	0,48%	120,00%
4	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn ĐL	%	4,17%	6,04%	144,84%
5	Nợ ngân sách	Tr.đồng	22.000	28.214	128,23%
6	Đầu tư	Tr.đồng	20.000	14.936	74,68%

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng:

a. Thuận lợi:

- Ngoài các công trình chuyển tiếp từ các năm trước, trong năm 2014 công ty đã ký kết được một số hợp đồng với tổng giá trị khoảng 530 tỷ đồng đảm bảo một phần công việc cho CBCNV trong năm 2014 như: Nhà máy Tôn Phương Nam, nhà máy giấy P&G, Nhà máy nhiệt điện Ô Môn 2, nhà máy thủy điện Đồng Nai 5, nhà máy thủy điện Hà Tây, nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, Nhà máy điện Thái Bình, nhà máy điện Vĩnh Tân 4 và các công trình nhỏ lẻ khác...

b. Khó khăn:

- Nhà nước tiếp tục thực hiện chính sách hạn chế đầu tư công, đầu tư ngoài ngành dẫn đến nhiều dự án, công trình lớn tạm thời giãn tiến độ hoặc huỷ bỏ kế hoạch đầu tư tác động xấu đến khả năng tìm kiếm việc làm của Công ty.

- Cạnh tranh với các nhà thầu trong nước và nước ngoài trong lĩnh vực cơ khí lắp máy đang ngày càng quyết liệt hơn. Một số dự án trước đây chỉ có LILAMA thực hiện được thì nay đã có nhiều công ty tư nhân, nhà thầu nước ngoài tham gia hoặc một số công ty con trong cùng ngành được giao thầu trực tiếp.

- Tiến độ một số dự án kéo dài dẫn đến tăng chi phí quản lý, chi phí tiền lương.

- Một số công trình có Phiếu giá thanh toán hoặc đã hoàn thành nhưng Chủ đầu tư không có tiền thanh toán hoặc chậm trễ trong khâu giải ngân .

- Nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh chủ yếu phụ thuộc vào vay ngân hàng (vốn điều lệ 48 tỷ đồng), chịu lãi suất cao, ảnh hưởng lớn tới kết quả sản xuất kinh doanh.

2. Tổ chức nhân sự:

2.1 Ban Giám đốc:

TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1	<p>Ông Đặng Bá Cường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu <ul style="list-style-type: none"> + Đại diện phần vốn nhà nước + Cá nhân 	<p>30/8/1963</p> <p>Hà Tĩnh</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư điện</p> <p>Tổng Giám đốc, kiêm thành viên HĐQT</p> <p>Không</p> <p>788.000 CP, chiếm 16,417%VĐL</p> <p>768.000CP, chiếm 16,000%VĐL</p> <p>20.000 CP, chiếm 0,417%VĐL</p>
2	<p>Ông Nguyễn Quang Huy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu <ul style="list-style-type: none"> + Đại diện phần vốn nhà nước + Cá nhân 	<p>02/01/1976</p> <p>Hà Tây</p> <p>Việt Nam</p> <p>Cử nhân kinh tế</p> <p>Phó Tổng Giám đốc, kiêm thành viên HĐQT</p> <p>Không</p> <p>725.714 CP, chiếm 15,119%VĐL</p> <p>720.000 CP, chiếm 15,000%VĐL</p> <p>5.714 CP, chiếm 0,119%VĐL</p>
3	<p>Ông Nguyễn Bá Súng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu 	<p>18/08/1967</p> <p>Phú Xuyên - Hà Tây</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư cơ khí chế tạo máy</p> <p>Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm 28/1/2015)</p> <p>Không</p> <p>649 CP, chiếm 0.014%VĐL</p>
4	<p>Ông Nguyễn Quang Bình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn 	<p>18/12/1964</p> <p>Đông Hưng – Thái Bình</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư thông gió</p>

Báo cáo thường niên năm 2014

	<ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu 	Phó Tổng Giám đốc, kiêm thành viên HĐQT Không 17.169 CP, chiếm 0.357%VĐL
TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
5	Ông Vũ Trọng Hiền <ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu 	03/11/1963 Thanh Miện-Hải Dương Việt Nam Kỹ sư chế tạo máy Phó Tổng Giám đốc (Biệt phái TCT 1/1/2015) Không 1.180 CP, chiếm 0.024%VĐL
TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
6	Ông Phan Cao Viên <ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu 	01/09/1970 Phú Xuyên, Hà Tây Việt Nam Kỹ sư cơ khí Phó Tổng Giám đốc Không Không
TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
7	Ông Nguyễn Văn Thịnh <ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu 	30/07/1959 Kim Thy – Hưng Yên Việt Nam Kỹ sư cơ khí động lực Phó Tổng Giám đốc Không 1.475 CP, chiếm 0.031%VĐL
TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
8	Ông Nguyễn Quang Hào <ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu 	18/10/1954 Tiên Lữ - Hưng Yên Việt Nam Phó Tổng Giám đốc (Nghỉ hưu 1/11/2014) Không 12.065 CP, chiếm 0.251%VĐL
TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin

9	Ông Hà Hoàng Giang - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu	04/09/1982 Phú Thọ Việt Nam Cử nhân kinh tế Kế Toán Trưởng Không Không
---	---	--

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty:

- Tính đến ngày 31/12/2014 Công ty có 1.792 lao động, trong đó: 40 nữ, kỹ sư và cử nhân 226 người và cao đẳng 14 người.

- Chính sách đối với người lao động:

- Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2014 là: 6,8 triệu đồng/người/tháng tăng hơn năm trước là 30.76%
- Về tiền lương: Công ty đang áp dụng quy chế tiền lương để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động với công ty. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, áp dụng lương khoán theo khối lượng công việc hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.
- Các chính sách bổ sung tiền lương nhân dịp lễ, tết, thưởng thi đua lao động sản xuất, tiền ăn ca cho người lao động được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động yên tâm công tác.
- Công tác BHXH, BHYT.... Được Công ty thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật. Trang thiết bị an toàn và bảo hộ lao động cũng như đào tạo hướng dẫn về an toàn lao động được công ty trang bị đầy đủ cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Đầu tư mua sắm thiết bị, dụng cụ thi công: Tổng giá trị đầu tư đã thực hiện trong năm 2014 là 14.936 triệu đồng, chủ yếu cấp cho các công trình trọng điểm là Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1, nhà máy nhiệt điện Ô Môn 2 và NM cơ khí LILAMA 45.1, trong đó :

- + 2 Cầu trục thủy lực bánh lốp SANY 50 tấn : 9.970 triệu đồng
- + 20 bộ máy hàn TIG AC/DC 350 A (Huyndai) : 1.161 triệu đồng
- + 30 bộ máy hàn TIG AC/DC 350 A : 1.802 triệu đồng
- + Hệ thống dây chuyền phun bi : 1.854 triệu đồng.
- + Các TSCĐ khác : 149 triệu đồng.

Báo cáo thường niên năm 2014

- Đầu tư xây dựng cơ bản : Trong năm 2014, do tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn nên Công ty không triển khai đầu tư thêm các dự án mới, chỉ tập trung giải quyết các vấn đề tồn đọng của 2 dự án: khu nhà ở CBCNV Công ty CP LILAMA 45.1 và dự án nhà máy thủy điện Sardeung.

4. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Thực hiện 2014	Tỷ lệ TH 2014/2013
1	Tổng giá trị tài sản	745.489.562	776.630.306	104,18%
2	Doanh thu thuần	382.692.891	601.983.035	157,30%
3	Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	1.606.219	5.357.769	333,56%
4	Lợi nhuận khác	1.207.282	(2.456.698)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	2.813.501	2.901.070	103,13%
6	Lợi nhuận sau thuế	2.786.866	2.262.834	81,19%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	581	471	-

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2013	Thực hiện 2014
Về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,019	0,997
- Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,449	0,409
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	93,278	93,267
- Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	6,722	6,733
Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán	Lần	0,93	1,354
Hàng tồn kho bình quân			
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	51,334	77,512
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,374	0,291
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,723	0,376

Báo cáo thường niên năm 2014

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	5,720	4,327
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	5,806	4,714

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:

5.1 Cổ phần: tại ngày 31/12/2014

- Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 4.800.000 cổ phiếu
+ Cổ phiếu phổ thông	: 4.800.000 cổ phiếu
+ Cổ phiếu ưu đãi, cổ phiếu quỹ	: không
+ Cổ phiếu tự do chuyển nhượng	: 4.800.000 cổ phiếu
+ Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	: không

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu vốn cổ đông của Công ty CP LILAMA 45.1 chốt số tại ngày 31/12/2014

Stt	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (%)
	Tổng số vốn chủ sở hữu		4.800.000	48.000.000.000	100,00
1	Cổ đông Nhà nước	1	2.448.000	24.480.000.000	51,00
2	Cổ đông đặc biệt	11	98.881	988.810.000	2,06
a	- Hội đồng quản trị	5	82.096	820.960.000	1,71
b	- Ban giám đốc	4	15.369	153.690.000	0,32
c	- Ban kiểm soát	2	1.416	14.160.000	0,03
3	Cổ đông trong Công ty	629	743.920	7.439.200.000	15,50
	- Cán bộ công nhân viên	629	743.920	7.439.200.000	15,50
4	Cổ đông ngoài Công ty	244	1.509.199	15.091.990.000	31,44
a	- Tổ chức trong nước	2	24.278	242.780.000	0,51
b	- Cá nhân nước ngoài	1	6.000	60.000.000	0,13
c	- Cá nhân khác	241	1.478.921	14.789.210.000	30,81
	Tổng cộng	885	4.800.000	48.000.000.000	100

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu : không có

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ : không có

5.5 Các chứng khoán khác : không có

III- BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Báo cáo đánh giá của Ban Giám Đốc :

1.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ (%) So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	505.000	601.983	119,20%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.000	2.901	145,00%
3	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	0,40%	0,48%	120,00%
4	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn ĐL	%	4,17%	6,04%	144,84%
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	22.000	28.214	128,23%
6	Đầu tư	Tr.đồng	20.000	14.936	74,68%

Trong năm 2014, công ty tiếp tục thi công các công trình như: Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1, dự án DAP tại KCN Tăng Loong-Lào Cai, dự án Evapco, Nhà máy nhiệt điện Ô Môn 2, kênh Đức Hòa – Long An Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5, chế tạo kết cấu thép cho POSCO, lắp đặt kết cấu thép nhà máy tôn Phương Nam ...Hầu hết các công trình đều đáp ứng được yêu cầu về tiến độ, chất lượng của chủ đầu tư đã đề ra.

Bên cạnh đó, Công ty triển khai hoàn thiện các hồ sơ nghiệm thu, chạy thử và hoàn tất các thủ tục bàn giao công trình như: Nhà máy chế tạo lớp xe tải RADIANT Toàn Thép, nhà máy thủy điện Đồng Nai 3&4, nhiệt điện Vũng Áng 1, trạm biến áp 220Kv Bạc Liêu, đường dây 500Kv Vĩnh Tân- Sông Mây . . . Nhanh chóng thu hồi vốn các công trình đã hoàn thành để thanh toán lương CBCNV, BHXH.....

1.2 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

1.2.1 Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	683.315	671.797	11.518	1,71
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	30.576	31.382	(806)	-
2- Các khoản phải thu ngắn hạn	246.875	260.661	(13.786)	-
3- Hàng tồn kho	402.620	375.535	27.085	7,21
4- Tài sản ngắn hạn khác	3.244	4.219	(975)	-

Báo cáo thường niên năm 2014

B- TÀI SẢN DÀI HẠN	93.312	73.692	19.620	26,62
1- Tài sản cố định	80.851	68.757	12.094	17,59
2- Tài sản dài hạn khác	12.461	4.935	7.526	152,50
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	776.627	745.489	31.138	4,18

- Tổng tài sản cuối năm tăng 4,18% chủ yếu là do tăng tài sản cố định thông qua hình thức thuê mua tài chính. Với các tài sản như : 50 máy hàn TIG AC350, 2 xe cầu bánh lốp 50T và hệ thống dây chuyền phun bi....

- Hàng tồn kho tăng 27 tỷ đồng do: các công trình nhà máy điện Thái Bình, lọc dầu Nghi Sơn, nhà máy điện Vĩnh Tân 4 đã được ký hợp đồng trong năm 2014 triển khai thi công trong quý 4 năm 2014 và đầu năm 2015 do vậy một lượng lớn vật tư, dụng cụ và thiết bị đã được tập kết, chuẩn bị đến công trình nhưng chưa đủ điều kiện để nghiệm thu bàn giao và ghi nhận doanh thu trong năm tài chính 2014.

1.2.2 Tình hình nợ phải trả và nguồn vốn:

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A- NỢ PHẢI TRẢ	724.337	695.380	28.957	4,16
1- Nợ ngắn hạn	685.513	659.214	26.299	3,99
2- Nợ dài hạn	38.824	36.166	2.658	7,35
B- NGUỒN VỐN	52.292	50.109	2.183	4,36
1- Vốn chủ sở hữu	52.292	50.109	2.183	4,36
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	776.629	745.489	31.140	4,18

- Trong năm 2014, Công ty đạt được mức doanh thu 601 tỷ đồng vượt 19,2% kế hoạch đã đề ra. Nhưng do đặc thù của ngành xây lắp nên việc nghiệm thu – thanh quyết toán công trình thường kéo dài, ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính của Công ty. Việc duy trì tình hình SXKD hiện tại Công ty cần huy động một lượng vốn lớn từ các tổ chức tín dụng như ngân hàng và Tổng Công ty Lắp máy VN. Do vậy tại thời điểm 31/12/2014 vốn vay/ vốn CSH gấp 7,04 lần, con số này khá cao, vì vậy rủi ro về tài chính của Công ty rất lớn.

1.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức như:

- Hoàn thiện các quy chế quản lý Công ty phù hợp với giai đoạn khó khăn hiện nay
- Tăng cường công tác quản lý về: nhân sự, phương tiện thi công, tài chính, kỹ thuật...
- Đào tạo đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ...

1.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Phân đầu trở thành nhà đầu tư uy tín trong nước, đặc biệt là khu vực phía Nam trong lĩnh vực chế tạo cơ khí và xây lắp cơ khí, điện
- Thực hiện trọn gói các gói thầu có quy mô nhỏ và vừa
- Phát triển thị trường ra nước ngoài bao gồm cả chế tạo và lắp đặt, phân đầu trở thành nhà cung cấp một số thiết bị xuất khẩu thuộc lĩnh vực nhiệt điện, dầu khí.

1.5 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán: không có

2 Báo cáo đánh giá của HĐQT:

2.1 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

Xây dựng được bộ máy điều hành từ Ban Tổng giám đốc đến các đội tổ sản xuất phối hợp với các phòng ban nghiệp vụ một cách đồng bộ, nhịp nhàng và hiệu quả. Chú trọng hỗ trợ và giải quyết kịp thời mọi vướng mắc tại các công trình Công ty đang thi công, tránh trường hợp không để khách hàng, chủ đầu tư phàn nàn về chất lượng thi công. Hàng tháng, hàng quý HĐQT phối hợp với Ban Tổng giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban với các trưởng bộ phận, đội trưởng các đơn vị sản xuất nhằm đánh giá tình hình thực tế tại từng thời điểm từ đó đưa ra những giải pháp kịp thời. Trên cơ sở đó đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ cho kỳ tiếp theo.

2.2 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám Đốc:

Ban Tổng Giám Đốc và các bộ phận quản lý thực hiện đúng chức năng quản lý, điều hành trong mọi hoạt động SXKD của Công ty, luôn tuân thủ đúng pháp luật, triển khai đúng Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông và HĐQT, luôn chú trọng công tác quản trị rủi ro, phát hiện và khắc phục các điểm yếu, tạo đà phát triển bền vững cho những năm tiếp theo.

2.3 Kế hoạch, định hướng phát triển của HĐQT

- Phân đầu thực hiện tốt các mục tiêu/chiến lược của Công ty đề ra trong giai đoạn 2012-2017
- Tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn của HĐQT theo điều lệ của Công ty.
- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, công trình trực thuộc.
- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm và mở rộng thị trường ra nước ngoài.

III – QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên Hội đồng quản trị

Báo cáo thường niên năm 2014

TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1	<p>Ông Nguyễn Hữu Thành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu <ul style="list-style-type: none"> + Đại diện phần vốn nhà nước + Cá nhân 	<p>03/09/1963</p> <p>Diễn Châu, Nghệ An</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư cơ khí chế tạo máy</p> <p>Chủ tịch HĐQT</p> <p>968.033 CP, chiếm 20,167%VĐL</p> <p>960.000 CP, chiếm 20,000%VĐL</p> <p>8.033 CP, chiếm 0,167%VĐL</p>
2	Ông Đặng Bá Cường	(Thông tin chi tiết tại Ban Tổng Giám đốc)
3	Ông Nguyễn Quang Huy	(Thông tin chi tiết tại Ban Tổng Giám đốc)
4	Ông Nguyễn Quang Bình	(Thông tin chi tiết tại Ban Tổng Giám đốc)
5	<p>Bà Phạm Thị Phương Anh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ công tác tại Công ty - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu 	<p>20/11/1962</p> <p>Hà Tĩnh</p> <p>Việt Nam</p> <p>Cử nhân QTKD</p> <p>Thành viên HĐQT</p> <p>31.180 CP, chiếm 0,65%VĐL</p>
6	<p>Bà Dương Thị Hải</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ công tác tại Công ty - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu 	<p>Thư ký HĐQT</p> <p>3.000 CP, chiếm 0,0625%VĐL</p>

1.2 Các tiêu ban thuộc HĐQT: không có

1.3 Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2014 HĐQT công ty đã tổ chức các cuộc họp với nội dung như sau:

STT	Số QĐ/ Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Số BB họp
1	104A/CT-HĐQT	07/01/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành NQ của HĐQT – thông qua việc thuê mua tài chính dây chuyền phun bi. - Ban hành NQ của HĐQT – thông qua thuê mua tài chính xe cầu bánh lốp thủy lực 50T cấp CT Ô Môn 1-2. 	104/CT-HĐQT

Báo cáo thường niên năm 2014

2	69/QĐ-HĐQT	02/04/2014	Biên bản HĐQT – ước TH SXKD quý 1/2014, KH quý 2/2014. - Phê duyệt BCTC 2013 sau kiểm toán, công tác đầu tư dự án 6,8 ha và dự án Sardeung chuyển mục đích sử dụng. - Quyết định của HĐQT giao đơn giá tiền lương 2014 (298 đồng)	106/CT-HĐQT
3	107/CT-HĐQT	04/4/2014	Ban hành Nghị quyết của HĐQT thông qua việc thuê mua tài chính 30 máy hàn TIG AC/DC 350A phục vụ thi công các CT	107/CT-HĐQT
4	108/CT-HĐCT	4/5/2014	Ban hành Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch tái cấu trúc Công ty.	108/CT-HĐCT
5	109/CT-HĐQT	16/5/2014	Biên bản HĐQT triển khai công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2014 (Chốt danh sách Cổ đông, ngày họp, Tài liệu....)	109/CT-HĐQT
6	110/QĐ-HĐQT	10/6/2014	Ban hành nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch tài chính năm 2014.	110/CT-HĐQT
7	111/QĐ-HĐQT	23/6/2014	Biên bản HĐQT – thông qua các nội dung chính thức Báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2014 .	111/CT-HĐQT
8	113/CT-HĐQT	27/6/2014	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014	112/CT-HĐQT
9	114/CT-HĐQT	28/8/2014	Biên bản HĐQT- thực hiện SXKD quý 2/2014, kết quả SXKD 6T đầu năm 2014, KH quý 3/2014. - Thông qua việc ông Nguyễn Quang Hào về hưu theo CĐ 1/11/2014	114/CT-HĐQT
10	115/CT-HĐQT	6/10/2014	Biên bản HĐQT – thực hiện SXKD quý 3/2014, KQ SXKD 9T đầu năm 2014, KH quý 4/2014. - Phê duyệt đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2014 theo tờ trình 26.09/14/KTTC ngày 26/9/2014. - Phê duyệt chủ trương thanh lý TSCĐ và CCDC hư hỏng không sử dụng theo tờ trình ngày 09/09/2014.	115/CT-HĐQT
11	116/CT-HĐQT	23/12/2014	Biên bản HĐQT – phê duyệt điều chỉnh giới hạn tín dụng ngắn hạn năm 2014-2015 giữa 2 chi nhánh của hệ thống Ngân hàng TMCP Đầu tư & phát triển Việt Nam.	116/CT-HĐQT

Báo cáo thường niên năm 2014

12	117/CT-HĐQT	23/12/2014	Ban hành NQ của HĐQT- phê duyệt đầu tư thêm 2 xe tải gắn cầu thủy lực 10T thông qua hình thức thuê mua tài chính tại công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp.HCM	116/CT-HĐQT
13	118/CT-HĐQT	23/12/2014	Ban hành NQ của HĐQT – thông qua việc thanh lý phương tiện vận tải đã hết hạn lưu hành, TSCĐ, CCDC, VT hư hỏng tồn kho	116/CT-HĐQT

1.4 Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: không có

1.5 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị doanh nghiệp: không có

2. Ban kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Lê Đình Khanh	Trưởng ban	-	-	
2	Hoàng Sỹ Nhân	Thành viên	1.180	0.025%	
3	Tô Thị Hoàng Oanh	Thành viên	-	-	Miễn nhiệm 27/6/2014
4	Phạm Đình Lập	Thành viên	236	0.005%	Bỏ nhiệm 27/6/2014

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2014, Ban kiểm soát tổ chức 4 cuộc họp với các nội dung:

- Kiểm tra đánh giá tình hình triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ Đông năm 2014
- Phân công trách nhiệm của các thành viên trong Ban Kiểm soát.
- Kiểm tra tình hình thực hiện các quy định hiện hành của nhà nước, của Công ty về hạch toán kế toán, quản lý tài chính và quản lý đầu tư XDCB
- Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, nhận xét đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đối với việc SXKD trong năm 2014.

Ban kiểm soát công ty đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ của Công ty: giám sát, kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính và hoạt động SXKD của Công ty nhằm đảm bảo tính chính xác, trung thực về hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc:

Báo cáo thường niên năm 2014

TT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Lương	Thù Lao	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu Thành	Chủ tịch HĐQT	207.436.919		207.436.919	
2	Đặng Bá Cường	TGD kiêm thành viên HĐQT	202.395.496	10.350.000	212.745.496	
3	Vũ Trọng Hiên	Phó TGD	185.900.997		185.900.997	Biệt phái TCT từ 1/1/2015
4	Nguyễn Quang Bình	Phó TGD kiêm thành viên HĐQT	192.789.417	10.350.000	203.139.417	
5	Nguyễn Quang Huy	Phó TGD kiêm thành viên HĐQT	180.638.862	10.350.000	190.988.862	
6	Nguyễn Văn Thịnh	Phó TGD	186.459.189		186.459.189	
7	Nguyễn Quang Hào	Phó TGD	159.331.775		159.331.775	Nghỉ hưu 1/11/2014
8	Phan Cao Viên	Phó TGD	193.763.948		193.763.948	
9	Nguyễn Bá Sừng	Phó TGD	212.886.902		212.886.902	Miễn nhiệm 28/1/2015
10	Phạm Thị Phương Anh	Thành viên HĐQT	120.664.597	10.350.000	131.014.597	
11	Dương Thị Hải	Thư ký HĐQT	166.811.253	6.900.000	173.711.253	
12	Lê Đình Khanh	Trưởng ban KS		10.350.000	10.350.000	
13	Hoàng Sĩ Nhân	Ủy viên Ban KS	162.522.808	6.900.000	169.422.808	
14	Phạm Đình Lập	Ủy viên Ban KS	151.995.722		151.995.722	Bỏ nhiệm 27/6/2014
15	Tô Thị Hoàng Oanh	Ủy viên Ban KS	108.164.525	6.900.000	115.064.525	Miễn nhiệm 27/6/2014
	Tổng cộng					

3.2 Hợp đồng hoặc giao dịch cổ phiếu với cổ đông nội bộ: không có

3.3 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Báo cáo thường niên năm 2014


Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty theo qui định của Luật pháp Nhà nước.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán (*đính kèm 24 trang*)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2015

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dặng Bá Cường

C.T.C.P * HN.